

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /BC-HĐQTCSVN

TP.HCM, ngày 14 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39325234 ; Fax: 028 39327341; Email: vrg@rubbergroup.vn
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GVR
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	74/BB-ĐHĐCĐCSVN	29/03/2024	Biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
02	75/NQ-ĐHĐCĐCSVN	29/03/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
03	146/BB-ĐHĐCĐCSVN	17/06/2024	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP
04	147/NQ-ĐHĐCĐCSVN	17/06/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV.HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Công Kha	Chủ tịch HĐQT	12/01/2022	
2	Ông Lê Thanh Hưng	TV.HĐQT	13/01/2022	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	Ngày 28/6/2024 HĐQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm
4	Ông Huỳnh Văn Bảo	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	29/03/2024
5	Ông Hà Văn Khương	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	
6	Ông Phạm Văn Thành	TV.HĐQT không ĐH	22/05/2018	29/03/2024
7	Ông Đỗ Hữu Phước	TV.HĐQT	17/06/2024	
8	Ông Nguyễn Đông Phong	Thành viên độc lập	17/06/2024	
9	Ông Phan Mạnh Hùng	Thành viên độc lập	22/05/2018	29/03/2024
10	Ông Nguyễn Hay	Thành viên độc lập	22/05/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Công Kha	04/04	100%	
2	Ông Lê Thanh Hưng	04/04	100%	
3	Ông Trần Ngọc Thuận	01/04	25%	28/6/2024 HĐQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm
4	Ông Hà Văn Khương	04/04	100%	
5	Ông Đỗ Hữu Phước	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 17/6/2024
6	Ông Nguyễn Đông Phong	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 17/6/2024
7	Ông Nguyễn Hay	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình thực tế thị trường và đúng quy định pháp luật. Trong năm 2024, Ban điều hành đã quyết tâm cao trong chỉ đạo và điều hành nên Tập đoàn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch được giao qua các chỉ tiêu chính toàn ngành như bảng sau.

Chỉ tiêu hoạt động SXKD chính năm 2024

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Tổng doanh thu (thuần)	28.843
2	Lợi nhuận trước thuế	5.915
3	Nộp ngân sách	4.168

(Ghi chú: Số liệu BCTC hợp nhất năm 2024 chưa được kiểm toán)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQTCSVN	04/01/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
2	02/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
3	03/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
11	11/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	87,50%
13	13/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
14	14/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
17	17/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	24/01/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	NQ về tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
23	23/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
24	24/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	29/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	30/01/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	02/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	02/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
30	30/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
31	31/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
32	32/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
33	33/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
34	34/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
35	35/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
36	36/NQ-HĐQTCSVN	07/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
37	37/NQ-HĐQTCSVN	07/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
38	38/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
39	39/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
40	40/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
41	41/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
42	42/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
43	43/NQ-HĐQTCSVN	22/02/2024	NQ về công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
44	44/NQ-HĐQTCSVN	26/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
45	45/NQ-HĐQTCSVN	28/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
46	46/NQ-HĐQTCSVN	28/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
47	47/NQ-HĐQTCSVN	29/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
48	48/NQ-HĐQTCSVN	29/02/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
49	49/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
50	50/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
51	51/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
52	52/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
53	53/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2024	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2024	100%
54	54/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
55	55/NQ-HĐQTCSVN	06/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
56	56/NQ-HĐQTCSVN	08/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
57	57/NQ-HĐQTCSVN	08/03/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
58	58/NQ-HĐQTCSVN	11/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
59	59/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
60	60/NQ-HĐQTCSVN	15/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
61	61/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
62	62/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	87,50%
63	63/NQ-HĐQTCSVN	19/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
64	64/NQ-HĐQTCSVN	20/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
65	65/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
66	66/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
67	67/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
68	68/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
69	69/NQ-HĐQTCSVN	25/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
70	70/NQ-HĐQTCSVN	26/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
71	71/NQ-HĐQTCSVN	26/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
72	72/NQ-HĐQTCSVN	27/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
73	73/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
74	76/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
75	77/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
76	78/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
77	79/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
78	80/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
79	81/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
80	82/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
81	83/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2024	NQ kỳ họp Quý I năm 2024 của HĐQT	100%
82	84/NQ-HĐQTCSVN	04/04/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
83	85/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
84	86/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
85	87/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
86	88/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	NQ về công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
87	89/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
88	90/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
89	91/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
90	92/NQ-HĐQTCSVN	12/04/2024	NQ về gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
91	93/NQ-HĐQTCSVN	12/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
92	94/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
93	95/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
94	96/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
95	97/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
96	98/NQ-HĐQTCSVN	17/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
97	99/NQ-HĐQTCSVN	17/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
98	100/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
99	101/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
100	102/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
101	103/NQ-HĐQTCSVN	23/04/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
102	104/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2024	NQ về thời gian và hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
103	105/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
104	106/NQ-HĐQTCSVN	26/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
105	107/NQ-HĐQTCSVN	26/04/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
106	108/NQ-HĐQTCSVN	02/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
107	109/NQ-HĐQTCSVN	03/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
108	110/NQ-HĐQTCSVN	03/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
109	111/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
110	112/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
111	113/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
112	114/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
113	115/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
114	116/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
115	117/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
116	118/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
117	119/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
118	120/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
119	121/NQ-HĐQTCSVN	10/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
120	122/NQ-HĐQTCSVN	10/05/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
121	123/NQ-HĐQTCSVN	14/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
122	124/NQ-HĐQTCSVN	14/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
123	125/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
124	126/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
125	127/NQ-HĐQTCSVN	17/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
126	128/NQ-HĐQTCSVN	22/05/2024	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
127	129/NQ-HĐQTCSVN	22/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
128	130/NQ-HĐQTCSVN	23/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
129	131/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
130	132/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
131	133/NQ-HĐQTCSVN	29/05/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
132	134/NQ-HĐQTCSVN	29/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
133	135/NQ-HĐQTCSVN	30/05/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
134	136/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
135	137/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
136	138/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
137	139/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
138	140/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
139	141/NQ-HĐQTCSVN	06/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	80%
140	142/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	NQ về công tác cán bộ	100%
141	143/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
142	144/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
143	145/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
144	148/NQ-HĐQTCSVN	18/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	80%
145	149/NQ-HĐQTCSVN	18/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
146	150/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
147	151/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
148	152/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
149	153/NQ-HĐQTCSVN	21/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
150	154/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
151	155/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
152	156/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
153	157/NQ-HĐQTCSVN	25/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
154	158/NQ-HĐQTCSVN	25/06/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
155	159/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
156	160/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
157	161/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
158	162/NQ-HĐQTCSVN	28/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
159	162A/NQ-HĐQTCSVN	28/06/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
160	163/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
161	164/NQ-HĐQTCSVN	05/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
162	165/NQ-HĐQTCSVN	05/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
163	166/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
164	167/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
165	168/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
166	169/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
167	170/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
168	171/NQ-HĐQTCSVN	10/07/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
169	171A/NQ-HĐQTCSVN	10/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
170	172/NQ-HĐQTCSVN	11/07/2024	NQ về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tập đoàn, nhiệm kỳ 2021-2026	85,71%
171	173/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
172	174/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
173	175/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
174	176/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
175	177/NQ-HĐQTCSVN	15/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
176	178/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
177	179/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
178	180/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
179	181/NQ-HĐQTCSVN	19/07/2024	NQ kỳ họp Quý II năm 2024 của HĐQT	85,71%
180	182/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
181	183/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
182	184/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
183	185/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
184	186/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
185	186A/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
186	187/NQ-HĐQTCSVN	31/07/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
187	188/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	100%
188	189/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
189	190/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
190	191/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
191	192/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
192	193/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
193	194/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
194	195/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
195	196/NQ-HĐQTCSVN	03/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
196	197/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
197	198/NQ-HĐQTCSVN	14/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
198	199/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
199	200/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
200	201/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
201	202/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
202	203/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
203	204/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
204	205/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
205	206/NQ-HĐQTCSVN	27/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
206	207/NQ-HĐQTCSVN	30/08/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
207	208/NQ-HĐQTCSVN	30/08/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
208	209/NQ-HĐQTCSVN	04/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	75%
209	210/NQ-HĐQTCSVN	06/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
210	211/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
211	212/NQ-HĐQTCSVN	11/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
212	213/NQ-HĐQTCSVN	11/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
213	214/NQ-HĐQTCSVN	16/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
214	215/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
215	216/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
216	217/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
217	218/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
218	219/NQ-HĐQTCSVN	25/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
219	220/NQ-HĐQTCSVN	27/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
220	221/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
221	222/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
222	223/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
223	224/NQ-HĐQTCSVN	02/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
224	225/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
225	226/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
226	227/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
227	228/NQ-HĐQTCSVN	04/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
228	229/NQ-HĐQTCSVN	04/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
229	230/NQ-HĐQTCSVN	08/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
230	231/NQ-HĐQTCSVN	09/10/2024	NQ kỳ họp Quý III năm 2024 của HĐQT	85,71%
231	232/NQ-HĐQTCSVN	14/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
232	233/NQ-HĐQTCSVN	17/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
233	234/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
234	235/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
235	236/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
236	237/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
237	238/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
238	239/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
239	240/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	NQ về trả cổ tức bằng tiền năm 2023	85,71%
240	241/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
241	242/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
242	243/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
243	244/NQ-HĐQTCSVN	25/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	57,14%
244	245/NQ-HĐQTCSVN	30/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
245	246/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
246	247/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
247	248/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
248	249/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
249	250/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
250	251/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
251	252/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
252	253/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
253	254/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
254	255/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
255	256/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
256	257/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
257	258/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
258	259/NQ-HĐQTCSVN	05/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	57,14%
259	260/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
260	261/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
261	262/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
262	263/NQ-HĐQTCSVN	12/11/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
263	264/NQ-HĐQTCSVN	18/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
264	265/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
265	266/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
266	267/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
267	268/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
268	269/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
269	270/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
270	271/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
271	272/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
272	273/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
273	274/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
274	275/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
275	276/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	71,43%
276	277/NQ-HĐQTCSVN	09/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
277	278/NQ-HĐQTCSVN	09/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
278	279/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
279	279A/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	57,14%
280	280/NQ-HĐQTCSVN	12/12/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
281	281/NQ-HĐQTCSVN	12/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
282	282/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
283	283/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
284	284/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
285	285/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
286	286/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
287	287/NQ-HĐQTCSVN	18/12/2024	NQ kỳ họp Quý IV năm 2024 của HĐQT	85,71%
288	288/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
289	289/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
290	290/NQ-HĐQTCSVN	20/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
291	291/NQ-HĐQTCSVN	20/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
292	292/NQ-HĐQTCSVN	24/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
293	293/NQ-HĐQTCSVN	26/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
294	294/NQ-HĐQTCSVN	27/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
295	295/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
296	296/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
297	297/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
298	298/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
299	299/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
300	300/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
301	301/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
302	302/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
303	303/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
304	304/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
305	305/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
306	306/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
307	307/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
308	308/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
309	309/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%
310	310/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	85,71%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Danh sách Ban kiểm soát Tập đoàn từ ngày 01/01/2024 đến 16/6/2024 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Khắc Thăng	Trưởng Ban	22/05/2018	Thạc sĩ QTKD
2	Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên	12/01/2022	Thạc sĩ Nông nghiệp
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	12/01/2022	Kỹ sư Xây dựng

Ngày 17/6/2024, Tập đoàn đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 qua đó miễn nhiệm KSV đối với Ông Đỗ Khắc Thăng để nghỉ hưu theo chế độ. Đại hội đã bầu bổ sung KSV nhiệm kỳ năm 2021-2026 đối với Ông Phạm Văn Hoi Em.

Cùng ngày Ban kiểm soát Tập đoàn đã họp và bầu Ông Phạm Văn Hoi Em làm Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn nhiệm kỳ năm 2021-2026.

Theo đó, danh sách Ban kiểm soát Tập đoàn từ ngày 17/6/2024 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	Trưởng Ban	17/06/2024	Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA)
2	Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên	12/01/2022	Thạc sĩ Nông nghiệp
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	12/01/2022	Kỹ sư Xây dựng

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	3/3	100%	100%	Bổ nhiệm từ 17/6/2024
2	Ông Đỗ Khắc Thăng	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm từ 17/6/2024
3	Ông Võ Văn Tuấn	4/4	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Minh Đức	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn trong năm năm 2024, Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị luôn tuân thủ đầy đủ các quy định trong chỉ đạo, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 29/03/2024 và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào ngày 17/6/2024 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp theo quy định để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác sau cổ phần hóa, quyết liệt và kịp thời; Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

Tập đoàn đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành kịp thời và chính xác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện hoạt động của Ban. Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp của Ban lãnh đạo Tập đoàn, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Tập đoàn. Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: ngoài những nội dung trên, trong năm 2024 Ban kiểm soát Tập đoàn thực hiện các nội dung chính, như sau:

- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2024 của Tập đoàn và các đơn vị; Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Công ty mẹ Tập đoàn năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 để trình ĐHCĐ năm 2024; Thẩm định Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn trình ĐHCĐ năm 2024; Giám sát công tác tổ chức Đại hội cổ đông bất thường, thường niên năm 2024 của Công ty mẹ - Tập đoàn; Thẩm định báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và hợp nhất Tập đoàn bán niên năm 2024.

- Kiểm tra một số hoạt động SXKD tại một số đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn; Việc thực hiện chiến lược phát triển Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển đến hết năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam - CTCP.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Lê Thanh Hưng	1966	Thạc sĩ kinh tế nông nghiệp	13/01/2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
2	Ông Trần Thanh Phụng	1968	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	18/02/2020
3	Ông Trương Minh Trung	1968	Cử nhân cơ khí nông nghiệp Thạc sĩ QTKD	01/6/2018
4	Ông Phạm Hải Dương	1966	Thạc sỹ Nông nghiệp	08/9/2023
5	Ông Đỗ Hữu Phước	1968	Thạc sĩ – Kỹ thuật	01/6/2022
6	Ông Lê Đình Bửu Trí	1970	Thạc sĩ – Tài chính và Thương mại quốc tế	01/6/2022
7	Ông Huỳnh Kim Nhựt	1973	Thạc sĩ – Kinh tế	01/6/2022

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hối Em	1975	Cử nhân kinh tế Chứng chỉ kiểm toán viên	Bổ nhiệm: 01/01/2019; Thôi giữ chức vụ ngày 17/06/2024
Bà Lưu Thị Tố Như	1980	Cử nhân tài chính ngân hàng	Bổ nhiệm là phụ trách kế toán: 17/06/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	18/02/2020			Người nội bộ
3	Trần Ngọc Thuận		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ (ngày 28/6/2024 HĐQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm)
4	Huỳnh Văn Bảo		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018	29/3/2024	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
5	Phạm Văn Thành		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018	29/3/2024	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
6	Hà Văn Khương		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
7	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
8	Phan Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018	29/3/2024	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ
9	Nguyễn Đông Phong		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	17/06/2024			Người nội bộ
10	Nguyễn Hay		Thành viên HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
11	Đỗ Khắc Thắng		Trưởng Ban kiểm soát				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018	17/6/2024	Thôi giữ chức vụ	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12	Phạm Văn Hồi Em		Trưởng Ban KS Người được UQ CBTT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/01/2019			Người nội bộ
13	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	12/01/2022			Người nội bộ
14	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	12/01/2022			Người nội bộ
15	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2018			Người nội bộ
16	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	18/02/2020			Người nội bộ
17	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
18	Huỳnh Kim Nhựt		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	01/6/2022			Người nội bộ
19	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	08/9/2023			Người nội bộ
20	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách Quản trị Tập đoàn				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	20/9/2023			Người nội bộ
21	Lưu Thị Tổ Như		Phụ trách kế toán Tập đoàn				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	17/06/2024			Người nội bộ
22	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp						Số 6 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội	15/11/2018			Cổ đông trên 10%
23	Danh sách công ty con										Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai						Ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, tp Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long						Quốc lộ 13, phường Hưng Chiên, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng						Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.4	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh						Khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.5	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng						Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.6	Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk						Xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.7	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo						499 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Đăng, huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.8	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông						Xã Ia Đrăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.9	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê						420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.10	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum						258 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
23.11	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang						536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh						01 Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Phú Hoà, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.13	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam						Quốc lộ 1 A, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con
23.14	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam						Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con
23.15	Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh						Km22, QL 15A, xã Hà Linh, huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con
23.16	Công ty TNHH MTV Cao su Hương Khê -Hà Tĩnh						Xóm 12 xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.17	Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa						Đường Lý Nam Đế, khu đô thị mới Đông Hưng, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	01/06/2018			Công ty con
23.18	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị						264 đường Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.19	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận						Thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	01/06/2018			Công ty con
23.20	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi						Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	01/06/2018			Công ty con
23.21	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam						236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.22	Trung tâm Y tế Cao su						410 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.23	Tạp chí Cao su Việt Nam						236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.24	Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su						1428 Phú Riêng Đỏ, Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.25	Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn						Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	01/06/2018			Công ty con
23.26	Công ty Cổ phần VRG Bảo Lộc						263 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.27	Công ty Cổ phần VRG Đắk Nông						Phường Nghĩa Thành, TX. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	01/06/2018			Công ty con
23.28	Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su						64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.29	Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi Sao Geru						1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.30	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị						KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.31	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa						Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.32	Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào						207 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.33	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình						Ấp 7, xã Hòa Bình, h. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
23.34	Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn						Xã Hàng Gòn, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.35	Công ty Cổ phần Quasa Geruco						D21, TTTM Đông Nam Á, Thị trấn Lao Bảo, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị	01/06/2018			Công ty con
23.36	Công ty Cổ phần TM Dịch vụ & Du lịch Cao su						Đại lộ Hoà Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.37	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên						Phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.38	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An						Đại lộ Bình Dương, xã Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.39	Công ty Cổ phần Gỗ Dầu Tiếng						Khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.40	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Khách sạn Hưng Yên						Số nhà 611, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, Kon Tum	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.41	Công ty Cổ phần Cơ khí Cao Su						Số 12, Đường HT25, Khu phố 2, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.42	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú						Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.43	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh						Quốc lộ 22B, xã Hiệp Thanh, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.44	Công ty Cổ phần Cao su Sơn La						Tổ 11, Phường Chiềng Lè, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La	01/06/2018			Công ty con
23.45	Công ty Cổ phần Cao Su Điện Biên						Đội 19, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, T. Điện Biên	01/06/2018			Công ty con
23.46	Công ty Cổ phần Cao Su Lai Châu						Tổ 5, phường Đoàn kết, thị xã Lai Châu, T. Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.47	Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy						308E Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, TP. Kon Tum, T. Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
23.48	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An						Số 17, đường Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.49	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom						Tổ 8, ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.50	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa						Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
23.51	Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie						Thôn Phú Nguyên, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.52	Công ty Cổ phần VRG Phú Yên						Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	01/06/2018			Công ty con
23.53	Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên						Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.54	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Dầu Giây						Km 2, tỉnh lộ 769, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.55	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Long Khánh						Khu công nghiệp Long Khánh, xã Bình Lộc, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.56	Công ty Cổ phần Cao su Hà Giang						Nhóm 4, Tổ 9, Thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.57	Công ty Cổ phần Cao su Trường Phát						Thửa đất số 117, 118, tờ bản đồ số 15, ấp 1, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.58	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú Kratie						Ấp Thuận Phú I, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.59	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie						Ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.60	Công ty Cổ phần Thủy điện VRG Ngọc Linh						Thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
23.61	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú						Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.62	Công ty Cổ phần Cao su Bảo Lâm						Xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng	01/06/2018			Công ty con
23.63	Công ty Cổ phần Công nghiệp An Điền						Khu Công Nghiệp Rạch Bắp, đường D1, xã An Điền, huyện Bến Cát, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.64	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang						Lô M, đường số 1, KCN Thanh Lộc, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.65	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh						Thôn Phú Nguyên, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.66	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh						Áp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	01/06/2018			Công ty con
23.67	Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng						Khu phố 4A thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.68	Công ty Cổ phần Phân bón Thương mại Phú Thịnh						Cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Thuận An, xã Thuận An, huyện Đắc Mĩ, tỉnh Đắc Nông	01/06/2018			Công ty con
23.69	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II						Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.70	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa Kampong Thom						Quốc lộ 56, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	01/06/2018			Công ty con
23.71	Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê Kampong Thom						Số 420 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.72	Công ty Cổ phần Cao su Mang Yang Ratanakiri						Số 536 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.73	Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa Kampong Thom						Xã Boeung Lavea, huyện Santuk, tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.74	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú						Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.75	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long						Ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con
23.76	Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái						Thôn 2, xã Tân Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	01/06/2018			Công ty con
23.77	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Lào Cai						Số nhà 186, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	01/06/2018			Công ty con
23.78	Công ty Cổ phần Cao su Krông Buk Ratanakiri						Xã Ea Hồ, huyện Krông Buk, Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.79	Công ty Cổ phần Cao su Chư Prông Stung Treng						Xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, Gia Lai	01/06/2018			Công ty con
23.80	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Kratie						Số 33, Tổ 26, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.81	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia						Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.82	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Cao su Đồng Nai						Đường số 7, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	01/06/2018			Công ty con
23.83	Công ty TNHH Phát triển Cao su C.R.C.K						Xã Don Cam Pech, huyện San Dan, Tỉnh Kampong Thom, Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.84	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tân Bình						Xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.85	Công ty Cổ phần VRG Khải Hoàn						Ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	01/06/2018			Công ty con
23.86	Công ty TNHH Cao su Bolikhamxay Hà Tĩnh						Tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
23.87	Công ty TNHH Phát triển Cao su Tây Ninh Siêm Riệp						Xã Trapeang Prasat, huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Mean Cheay, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.88	Công ty TNHH MTV VRG Oudomxay						Tỉnh Oudomxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.89	Công ty TNHH VKETI						Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.90	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Lai Châu						Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	01/06/2018			Công ty con
23.91	Công ty TNHH Cao su Ea H'leo BM						Tỉnh Ratanakiri, Campuchia	01/06/2018			Công ty con
23.92	Công ty TNHH Cao su Phước Hòa Đắk Lắk						138 Hùng Vương, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.93	Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên						Bản Mường Nhé, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	01/06/2018			Công ty con
23.94	Công ty TNHH MTV Cao su Qua Van						Tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	01/06/2018			Công ty con
23.95	Công ty Cổ phần Xuất khẩu Cao su VRG Nhật Bản						269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	01/06/2018			Công ty con
23.96	Công ty Cổ phần Gỗ Lộc Ninh						Đường Điện Biên Phủ, Khu phố Ninh Thuận, TT Lộc Ninh, Lộc Ninh, Bình Phước	01/06/2018			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23.97	Công ty TNHH Cao su & Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk						Thôn 2, Xã Ia Jloi, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	01/06/2018			Công ty con
23.98	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ cao su Kon Tum						Thôn 01, Xã Đắk La, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum	01/06/2018			Công ty con
23.99	Công ty Cổ phần Thanh phố Nội thất Việt Nam						Tòa nhà U&I, số 158, đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	01/06/2018			Công ty con

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Thực hiện theo Nghị quyết 18/NQ-HĐQTCSVN ngày 23/01/2024 và văn bản 59/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/01/2024 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính có kiểm toán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Thực hiện theo Nghị quyết 06/NQ-HĐQTCSVN ngày 09/01/2023 và văn bản 16/HĐQTCSVN-TCKT ngày 13/01/2023, Nghị quyết 18/NQ-HĐQTCSVN ngày 23/01/2024 và văn bản 59/HĐQTCSVN-TCKT ngày 23/01/2024 của Hội đồng Quản trị, các giao dịch nếu có sẽ được báo cáo đầy đủ trong ĐHCĐ thường niên qua báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2024 kiểm toán.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	5.100	0,00013%	
1.1	Hồ Thị Ngoạn							0		
1.2	Kha Quỳnh Anh							0		
1.3	Trần Thị Kiều Oanh							0		
1.4	Lê Văn Nhu							0		
1.5	Nguyễn Anh Thoa							0		
1.6	Trần Nguyễn Minh Quân							0		
1.7	Trần Nguyễn Minh Hạnh							0		
2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT - Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	5.800	0,00015%	
2.1	Võ Thị Liên							0		
2.2	Lê Võ Thúy Tâm							0		
2.3	Lê Võ Minh Trí							0		
2.4	Lê Ngọc Anh							0		
2.5	Lê Thị Tình							0		Định cư ở Australia
2.6	Lê Công Chính							0		
2.7	Đinh Văn Hùng							0		
2.8	Trần Ngọc Sơn							0		Định cư ở Australia

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Trần Ngọc Thuận		TV HDQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	304.700	0,00762%	Ngày 28/6/2024 HDQT đã thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm
3.1	Trần Chánh Tâm							0		
3.2	Nguyễn Thị Việt							0		
3.3	Nguyễn Thị Thu							0		
3.4	Trần Ngọc Xuân Trang							0		
3.5	Đỗ Lê Bình							0		
3.6	Trần Quốc Bình							0		
3.7	Trần Ngọc Tuyết							0		
3.8	Trần Thị Kim Thanh							13.200	0,00033%	
3.9	Lê Văn Vui							5.200	0,00013%	
4	Hà Văn Khương		TV HDQT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	7.300	0,00018%	
4.1	Lê Thị Thu Chung							0		
4.2	Hà Quỳnh Anh							0		
4.3	Hà Khương Duy							0		
4.4	Hà Thị Hồng Nhung							0		
4.5	Hà Thị Sâm							0		
4.6	Hà Văn Quế							0		
4.7	Hà Văn Phụ							0		
4.8	Đào Thị Chuyên							0		
4.9	Lại Thị Ngọc Minh							0		
4.10	Nguyễn Thị Đến							0		
4.11	Nguyễn Hữu Hợp							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	12.800	0,00032%	
5.1	Đỗ Hữu Hưng							0		Già yếu
5.2	Nguyễn Thị Mỹ Thu							0		
5.3	Hồ Thị Thanh Phương							0		
5.4	Đỗ Hữu Thiện							0		
5.5	Đỗ Hữu Tâm							0		
5.6	Đỗ Hữu Đồng							0		
5.7	Huỳnh Thị Thúy Nga							0		
5.8	Đỗ Thị Hồng Chi							0		
5.9	Trần Thế Tạo							0		
5.10	Đỗ Thị Lệ Thủy							0		
5.11	Đỗ Hữu Lộc							0		
5.12	Lê Thị Mỹ Châu							0		
5.13	Đỗ Thị Lệ Xuân							0		
5.14	Công ty CP Gỗ MDF Dongwha							0		Chủ tịch HĐQT
5.15	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai							0		Chủ tịch HĐTV
6	Nguyễn Đông Phong		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
6.1	Phạm Thị Thu							0		
6.2	Nguyễn Hùng Giang							0		
6.3	Nguyễn Thị Bảo Trân							0		
6.4	Nguyễn Thị Thu Hằng							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Nguyễn Xuân Vũ							0		
6.6	Nguyễn Thị Thu Thủy							0		
6.7	Nguyễn Thị Thu Huyền							0		
6.8	Nguyễn Thị Thu Tâm							0		
6.9	Nguyễn Đông Sơn							0		
6.10	Phạm Thành							0		
6.11	Đại học Kinh tế TP HCM							0		Chủ tịch hội đồng
7	Nguyễn Hay		TV HĐQT độc lập				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
7.1	Trần Thị Phước Hạnh							0		
7.2	Nguyễn Trần Phước							0		
7.3	Nguyễn Minh Khoa							0		
7.4	Nghiêm Thị Bích Hà									
7.5	Nguyễn Thị Luân							0		
7.6	Nguyễn Bình							0		
7.7	Nguyễn Thị Đây							0		
7.8	Nguyễn Tài							0		
7.9	Nguyễn Thị Phúc							0		
7.10	Hồ Sỹ Lân							0		
7.11	Lê Ngọc Hùng							0		
7.12	Trần Thị Lài							0		
7.13	Nguyễn Thị Nghi							0		
7.14	Nguyễn Thị Thái							0		
7.15	Nguyễn Thị Hương							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.16	Trần Phước Viên							0		
7.17	Trần Thị Phước Lộc							0		
7.18	Trần Phước An							0		
7.19	Trần Thị Phước Hà							0		
7.20	Trần Thị Phước Mai							0		
7.21	Trần Thị Phước Tuyền							0		
7.21	Trần Phước Hải							0		
7.22	Trần Thị Thu Trang							0		
8	Phạm Văn Hồi Em		Trưởng ban KS/ Người được UQ CBTT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
8.1	Phạm Văn Do							0		
8.2	Nguyễn Thị Mười							0		
8.3	Phạm Văn Tùng							0		
8.4	Nguyễn Thị Đẹt							0		
8.5	Phạm Thị Tiêm							0		
8.6	Nguyễn Văn Tùng							0		
8.7	Phạm Văn Hồi Anh									
8.8	Đào Thị Bé							0		
8.9	Phạm Văn Đang							0		
8.10	Phạm Thị Đựng							0		
8.11	Phạm Văn Cần							0		
8.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							0		
8.13	Phạm Thị Tuyết							0		
8.14	Nguyễn Huy Tú							0		
8.15	Hoàng Trọng Dũng							0		
8.16	Tạ Thị Xuân Hương							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.17	Hoàng Thị Xuân Thùy							0		
8.18	Phạm Anh Quân							0		
8.19	Phạm Nhật Linh							0		
8.20	Công ty CP Gỗ MDF VRG Dongwha							0		Trưởng ban kiểm soát
9	Võ Văn Tuấn		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	1.600	0,00004%	
9.1	Võ Văn Máy							0		
9.2	Nguyễn Thị Loan							0		
9.3	Nguyễn Thanh Vân							0		
9.4	Nguyễn Thanh Kiều							0		
9.5	Võ Thị Tố Nhi							0		
9.6	Võ Văn Dũng							0		
9.7	Võ Thị Xuân							0		
9.8	Đoàn Anh Tinh							0		
9.9	Võ Đồng							0		
9.10	Nguyễn Thị Bảy							0		
9.11	Võ Văn Tâm							0		
9.12	Nguyễn Thị Anh Thu							0		
9.13	Võ Thị Thúy							0		
9.14	Võ Văn Lợi							0		
9.15	Nguyễn Thị Phượng							0		
9.16	Võ Minh Quốc							0		
9.17	Phạm Thị Sự							0		
9.20	Công ty cổ phần VRG Phú Yên									Kiểm soát viên

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Minh Đức		Kiểm soát viên				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
10.1	Nguyễn Thành Vinh							0		
10.2	Phạm Thị Vân							0		
10.3	Lê Quang Vinh							0		
10.4	Nguyễn Thị Huệ							0		
10.5	Lê Thị Tùng Oanh	870567	CV Ban TCDU					0		
10.6	Nguyễn Đức Dũng							0		
10.7	Nguyễn Minh Thu							0		
11	Trương Minh Trung		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	7.600	0,00019%	
11.1	Phan Ngọc Thạch							0		
11.2	Võ Thị Xuân Trang							0		
11.3	Trương Minh Xuân Thảo							0		
11.4	Phan Quang Thành							0		
11.5	Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn							0		Chủ tịch HĐQT
11.6	Công ty CP VRG - Bảo Lộc							0		Chủ tịch HĐQT
11.7	Công ty CP VRG - Đắk Nông							0		Chủ tịch HĐQT
11.8	Công ty CP VRG Phú Yên							0		Chủ tịch HĐQT
12	Trần Thanh Phụng	069C10518 7	Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	7.700	0,00019%	
12.1	Trần Xuân Thái							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.2	Chung Mỹ Dung							0		
12.3	Trần Tuệ Hiền							0		
12.4	Trần Đăng Lâm							0		
12.5	Trần Khôi Nguyên							0		
12.6	Nguyễn Trà Giang							0		
12.7	Trần Thị Hoa Mai							0		
12.8	Trần Thị Kim Cúc							0		
12.9	Trần Hồng Phúc							0		
12.10	Trần Ngọc Đức							0		
12.11	Trần Thị Mỹ Hạnh							0		
12.12	Nguyễn Văn Thân							0		
12.13	Phạm Quốc Dũng							0		
12.14	Nguyễn Thị Ánh Ngọc							0		
12.15	Mai Thị Bình Thuận							0		
12.16	Võ Đức Cường							0		
13	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
13.1	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	105C12205 3						0		
13.2	Lê Đình Trí Đức							0		
13.3	Lê Đình Trí Quang							0		
13.4	Lê Kim Mai Uyên							0		
13.5	Trương Thị Ngọc Anh							0		
13.6	Lê Kim Văn Anh							0		
13.7	Trương Như Thạch							0		
13.8	Lê Đình Bửu Triển	058C68896 8						0		
13.9	Lê Đình Bửu Trung							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.10	Trương Thị Hương Lan	011C04477 5						0		
13.11	Nguyễn Văn Hiến							0		
13.12	Lê Thị Ngọc Kim							0		
13.13	Nguyễn Quang Hiến							0		
13.14	Nguyễn Thị Huyền Linh							0		
13.15	Nguyễn Thị Huyền Vy							0		
14	Huỳnh Kim Nhựt		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	45.300	0,00113%	
14.1	Huỳnh Văn Chuông							0		
14.2	Huỳnh Thị Vũ Muối							0		
14.3	Vương Thị Thu Loan							0		
14.4	Huỳnh Quý Phương							0		
14.5	Huỳnh Bình Dương							0		
14.6	Huỳnh Thị Kim Khánh							0		
14.7	Huỳnh Kim Ngọc							0		
14.8	Vương Văn Xiêm							0		
14.9	Vương Thị Cẩm Loan							0		
14.10	Vương Thống Vũ							0		
14.11	Vương Thị Thanh Kim							0		
14.12	Vương Thị Thanh Nhân							0		
14.13	Vương Quốc Huy							0		
14.14	Công ty CP Cao su Phước Hòa							0		Chủ tịch HĐQT
15	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	6.800	0,00017%	
15.1	Mai Thị Hương							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.2	Phạm Hương Hải Tiên							0		
15.3	Phạm Hải Sơn							0		
15.4	Nguyễn Huy Hoàng							0		
15.5	Phạm Lâm Ngọc							0		
15.6	Phạm Thị Lệ Uyên							0		
15.7	Phạm Thị Lệ Dung							0		
15.8	Mai Hữu							0		
15.9	Mai Thị Huệ							0		
15.10	Mai Văn Tân							0		
15.11	Mai Thị Lan							0		
15.12	Mai Thị Vân							0		
15.13	Công ty CP Quasa Geruco									Chủ tịch HĐQT
15.14	Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam									Viện trưởng
15.15	Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa									Chủ tịch HĐQT
15.16	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam									Chủ tịch HĐQT
15.17	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam									Chủ tịch HĐQT
16	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách QT				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
16.1	Đinh Thị Cấn							0		
16.2	Trịnh Thị Kim Loan							0		
16.3	Hoàng Mẫn Khánh							0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.4	Hoàng Xuân Trúc							0		
16.5	Hoàng Thị Bích Hòa							0		
16.6	Trần Thanh Vân							0		
16.7	Bành Thị Thúy Hoa							0		
16.8	Trịnh Lê							0		
16.9	Nguyễn Thị Thạch							0		
16.10	Trịnh Lợi							0		
16.11	Lê Thị Định							0		
16.12	Hồ Thị Phúc							0		
17	Lưu Thị Tố Như		Phụ trách Kế toán				236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. HCM	0	0,00%	
17.1	Nguyễn Thị Vân							0		
17.2	Lưu Bảo Linh							0		
17.3	Lê Thị Hồng Mai							0		Không cung cấp thông tin
17.4	Lưu Tuấn Cường							0		
17.5	Lê Đạt Duy Phương							0		
17.6	Lương Hồ Nhật Mai							0		
17.7	Lê Đạt Minh Khánh							0		
17.8	Lê Đạt Quang							0		
17.9	Lê Thị Thu Hà							0		
17.10	Lê Thị Thu Thảo							0		
17.11	Lê Đạt Duy Vũ							0		
17.12	Lưu Nguyễn							0		
17.13	Lê Đạt Nhật Tân							0		
17.14	Lê Thị Kim Châu							0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Tùng Oanh	Vợ ông Nguyễn Minh Đức – Kiểm soát viên	5.272	0,00013%	0	0%	Bán nhiều đợt trong kỳ

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, QT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Công Kha

APPENDIX NO.05
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

VIETNAM RUBBER GROUP

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness

No: 34 /BC-HĐQTCSVN

January 24th, 2025

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(2024)

To:

- The State Securities Commission
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Name of company: Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company
- Address of headoffice: 236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC.
- Telephone: 028 39325234 ; Fax: 028 39327341; Email: vrg@rubbergroup.vn
- Charter Capital: 40.000.000.000.000 VND
- Stock symbol: GVR
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- The implementation of Internal audit: Implemented.

I. Activities of The General Meeting of Shareholders

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
01	74/BB-ĐHĐCĐCSVN	29/03/2024	Minutes of the Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2024
02	75/NQ-ĐHĐCĐCSVN	29/03/2024	Resolutions of the Extraordinary General Meeting of Shareholders - 2024
03	146/BB-ĐHĐCĐCSVN	17/06/2024	Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders - 2024
04	147/NQ-ĐHĐCĐCSVN	17/06/2024	Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders - 2024

II. Board of Directors:

1. Information about the members of the Board of Directors (BOD):

No.	Board of Directors' members	Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	The date becoming/ceasing to be the member of Board of Directors	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Mr. Tran Cong Kha	Chairman of the BOD	12/01/2022	
2	Mr. Le Thanh Hung	Member of the BOD	13/01/2022	
3	Mr. Tran Ngoc Thuan	Non – Executive member of the BOD	22/05/2018	28/6/2024 The BOD approved the acceptance of the resignation
4	Mr. Huynh Van Bao	Non – Executive member of the BOD	22/05/2018	29/03/2024
5	Mr. Ha Van Khuong	Non – Executive member of the BOD	22/05/2018	
6	Mr. Pham Van Thanh	Non – Executive member of the BOD	22/05/2018	29/03/2024
7	Mr. Do Huu Phuoc	Member of the BOD	17/06/2024	
8	Mr. Nguyen Dong Phong	Independent Member of the BOD	17/06/2024	
9	Mr. Phan Manh Hung	Independent Member of the BOD	22/05/2018	29/03/2024
10	Mr. Nguyen Hay	Independent Member of the BOD	22/05/2018	

2. Meetings of the Board of Directors

No.	Board of Directors' members	Number of meetings attended by Board of Directors	Attendance rate	Reasons for absence
1	Mr. Tran Cong Kha	04/04	100%	
2	Mr. Le Thanh Hung	04/04	100%	

3	Mr. Tran Ngoc Thuan	01/04	25%	28/6/2024 The BOD approved the acceptance of the resignation
4	Mr. Ha Van Khuong	04/04	100%	
5	Mr. Do Huu Phuoc	03/03	100%	Appointed 17/6/2024
6	Mr. Nguyen Dong Phong	03/03	100%	Appointed 17/6/2024
7	Mr. Nguyen Hay	04/04	100%	

3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Pursuant to the Company's Charter and the Regulations on Corporate Governance, the Board of Directors has undertaken oversight of the Chief Executive Officer and the Board of Management's performance in managing production and business operations, as well as in executing the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

According to the Board of Directors' assessment, the performance of the General Director and the Board of Management in the implementation of the production and business plan was in line with the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors' resolutions, the actual market conditions, and all applicable laws and regulations. In 2024, the Board of Management demonstrated strong determination in its leadership and management, enabling the VRG to overcome challenges and successfully complete all assigned key performance indicators:

Key indicators for business activities in 2024

(Unit: Billion VND)

No.	Code	2024
1	Net revenue	28.843
2	Net profit before tax	5.915
3	Submit budget	4.168

(Please note: Consolidated financial statements for 2024, unaudited)

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): No subcommittees.

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
1	01/NQ-HĐQTCSVN	04/01/2024	Resolution on personnel work	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
2	02/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
3	03/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
4	04/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
5	05/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
6	06/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
7	07/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2024	Resolution on personnel work	100%
8	08/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
9	09/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
10	10/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
11	11/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
12	12/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	87,50%
13	13/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
14	14/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
15	15/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
16	16/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
17	17/NQ-HĐQTCSVN	22/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
18	18/NQ-HĐQTCSVN	23/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
19	19/NQ-HĐQTCSVN	24/01/2024	Resolution on personnel work	100%
20	20/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
21	21/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
22	22/NQ-HĐQTCSVN	25/01/2024	Resolution on organizing the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024	100%
23	23/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
24	24/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
25	25/NQ-HĐQTCSVN	29/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
26	26/NQ-HĐQTCSVN	30/01/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
27	27/NQ-HĐQTCSVN	02/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
28	28/NQ-HĐQTCSVN	02/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
29	29/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
30	30/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
31	31/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
32	32/NQ-HĐQTCSVN	05/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
33	33/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
34	34/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
35	35/NQ-HĐQTCSVN	06/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
36	36/NQ-HĐQTCSVN	07/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
37	37/NQ-HĐQTCSVN	07/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
38	38/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
39	39/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
40	40/NQ-HĐQTCSVN	16/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
41	41/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
42	42/NQ-HĐQTCSVN	20/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
43	43/NQ-HĐQTCSVN	22/02/2024	Resolution on personnel work	100%
44	44/NQ-HĐQTCSVN	26/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
45	45/NQ-HĐQTCSVN	28/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
46	46/NQ-HĐQTCSVN	28/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
47	47/NQ-HĐQTCSVN	29/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
48	48/NQ-HĐQTCSVN	29/02/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
49	49/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
50	50/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
51	51/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
52	52/NQ-HĐQTCSVN	01/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
53	53/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2024	Resolution regarding the documents to be submitted to the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024	100%
54	54/NQ-HĐQTCSVN	05/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
55	55/NQ-HĐQTCSVN	06/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
56	56/NQ-HĐQTCSVN	08/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
57	57/NQ-HĐQTCSVN	08/03/2024	Resolution on personnel work	100%
58	58/NQ-HĐQTCSVN	11/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
59	59/NQ-HĐQTCSVN	14/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
60	60/NQ-HĐQTCSVN	15/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
61	61/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2024	Resolution on personnel work	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
62	62/NQ-HĐQTCSVN	18/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	87,50%
63	63/NQ-HĐQTCSVN	19/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
64	64/NQ-HĐQTCSVN	20/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
65	65/NQ-HĐQTCSVN	21/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
66	66/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
67	67/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
68	68/NQ-HĐQTCSVN	22/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
69	69/NQ-HĐQTCSVN	25/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
70	70/NQ-HĐQTCSVN	26/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
71	71/NQ-HĐQTCSVN	26/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
72	72/NQ-HĐQTCSVN	27/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
73	73/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
74	76/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
75	77/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
76	78/NQ-HĐQTCSVN	29/03/2024	Resolution on personnel work	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
77	79/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
78	80/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
79	81/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
80	82/NQ-HĐQTCSVN	02/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
81	83/NQ-HĐQTCSVN	03/04/2024	Resolution of the first quarter 2024 meeting of the BOD	100%
82	84/NQ-HĐQTCSVN	04/04/2024	Resolution on personnel work	100%
83	85/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
84	86/NQ-HĐQTCSVN	08/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
85	87/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
86	88/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	Resolution on personnel work	100%
87	89/NQ-HĐQTCSVN	10/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
88	90/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
89	91/NQ-HĐQTCSVN	11/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
90	92/NQ-HĐQTCSVN	12/04/2024	Resolution to extend the timeframe for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
91	93/NQ-HĐQTCSVN	12/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
92	94/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
93	95/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
94	96/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
95	97/NQ-HĐQTCSVN	16/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
96	98/NQ-HĐQTCSVN	17/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
97	99/NQ-HĐQTCSVN	17/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
98	100/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
99	101/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
100	102/NQ-HĐQTCSVN	19/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
101	103/NQ-HĐQTCSVN	23/04/2024	Resolution on personnel work	100%
102	104/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2024	Resolution on the time and form of organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2024	100%
103	105/NQ-HĐQTCSVN	24/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
104	106/NQ-HĐQTCSVN	26/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
105	107/NQ-HĐQTCSVN	26/04/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
106	108/NQ-HĐQTCSVN	02/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
107	109/NQ-HĐQTCSVN	03/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
108	110/NQ-HĐQTCSVN	03/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
109	111/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	Resolution on personnel work	100%
110	112/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
111	113/NQ-HĐQTCSVN	04/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
112	114/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
113	115/NQ-HĐQTCSVN	06/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
114	116/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
115	117/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
116	118/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
117	119/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
118	120/NQ-HĐQTCSVN	07/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
119	121/NQ-HĐQTCSVN	10/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
120	122/NQ-HĐQTCSVN	10/05/2024	Resolution on personnel work	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
121	123/NQ-HĐQTCSVN	14/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
122	124/NQ-HĐQTCSVN	14/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
123	125/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2024	Resolution on personnel work	100%
124	126/NQ-HĐQTCSVN	15/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
125	127/NQ-HĐQTCSVN	17/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
126	128/NQ-HĐQTCSVN	22/05/2024	Resolution regarding the documents to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2024	100%
127	129/NQ-HĐQTCSVN	22/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
128	130/NQ-HĐQTCSVN	23/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
129	131/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
130	132/NQ-HĐQTCSVN	27/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
131	133/NQ-HĐQTCSVN	29/05/2024	Resolution on personnel work	100%
132	134/NQ-HĐQTCSVN	29/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
133	135/NQ-HĐQTCSVN	30/05/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
134	136/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
135	137/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
136	138/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
137	139/NQ-HĐQTCSVN	04/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
138	140/NQ-HĐQTCSVN	05/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
139	141/NQ-HĐQTCSVN	06/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	80%
140	142/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	Resolution on personnel work	100%
141	143/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
142	144/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
143	145/NQ-HĐQTCSVN	14/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
144	148/NQ-HĐQTCSVN	18/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	80%
145	149/NQ-HĐQTCSVN	18/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
146	150/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
147	151/NQ-HĐQTCSVN	19/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
148	152/NQ-HĐQTCSVN	20/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
149	153/NQ-HĐQTCSVN	21/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
150	154/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
151	155/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
152	156/NQ-HĐQTCSVN	24/06/2024	Resolution on personnel work	85,71%
153	157/NQ-HĐQTCSVN	25/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
154	158/NQ-HĐQTCSVN	25/06/2024	Resolution on personnel work	85,71%
155	159/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
156	160/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	Resolution on personnel work	85,71%
157	161/NQ-HĐQTCSVN	27/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
158	162/NQ-HĐQTCSVN	28/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
159	162A/NQ-HĐQTCSVN	28/06/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
160	163/NQ-HĐQTCSVN	02/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
161	164/NQ-HĐQTCSVN	05/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
162	165/NQ-HĐQTCSVN	05/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
163	166/NQ-HĐQTCSVN	08/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
164	167/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
165	168/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
166	169/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	NQ về công tác cán bộ	85,71%
167	170/NQ-HĐQTCSVN	09/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
168	171/NQ-HĐQTCSVN	10/07/2024	Resolution on personnel work	85,71%
169	171A/NQ-HĐQTCSVN	10/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
170	172/NQ-HĐQTCSVN	11/07/2024	Resolution on the assignment of duties for members of the BOD of VRG, for the term 2021-2026	85,71%
171	173/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
172	174/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
173	175/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
174	176/NQ-HĐQTCSVN	12/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
175	177/NQ-HĐQTCSVN	15/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
176	178/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
177	179/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
178	180/NQ-HĐQTCSVN	17/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
179	181/NQ-HĐQTCSVN	19/07/2024	Resolution of the second quarter 2024 meeting of the BOD	85,71%
180	182/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
181	183/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
182	184/NQ-HĐQTCSVN	22/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
183	185/NQ-HĐQTCSVN	24/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
184	186/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
185	186A/NQ-HĐQTCSVN	30/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
186	187/NQ-HĐQTCSVN	31/07/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
187	188/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	100%
188	189/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
189	190/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
190	191/NQ-HĐQTCSVN	01/08/2024	Resolution on personnel work	85,71%
191	192/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
192	193/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
193	194/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
194	195/NQ-HĐQTCSVN	02/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
195	196/NQ-HĐQTCSVN	03/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
196	197/NQ-HĐQTCSVN	05/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
197	198/NQ-HĐQTCSVN	14/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
198	199/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
199	200/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
200	201/NQ-HĐQTCSVN	19/08/2024	Resolution on personnel work	85,71%
201	202/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
202	203/NQ-HĐQTCSVN	21/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
203	204/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
204	205/NQ-HĐQTCSVN	26/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
205	206/NQ-HĐQTCSVN	27/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
206	207/NQ-HĐQTCSVN	30/08/2024	Resolution on personnel work	85,71%
207	208/NQ-HĐQTCSVN	30/08/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
208	209/NQ-HĐQTCSVN	04/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	75%
209	210/NQ-HĐQTCSVN	06/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
210	211/NQ-HĐQTCSVN	09/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
211	212/NQ-HĐQTCSVN	11/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
212	213/NQ-HĐQTCSVN	11/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
213	214/NQ-HĐQTCSVN	16/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
214	215/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	Resolution on personnel work	85,71%
215	216/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
216	217/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
217	218/NQ-HĐQTCSVN	24/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
218	219/NQ-HĐQTCSVN	25/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
219	220/NQ-HĐQTCSVN	27/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
220	221/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
221	222/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
222	223/NQ-HĐQTCSVN	30/09/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
223	224/NQ-HĐQTCSVN	02/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
224	225/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
225	226/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
226	227/NQ-HĐQTCSVN	03/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
227	228/NQ-HĐQTCSVN	04/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
228	229/NQ-HĐQTCSVN	04/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
229	230/NQ-HĐQTCSVN	08/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
230	231/NQ-HĐQTCSVN	09/10/2024	Resolution of the third quarter 2024 meeting of the BOD	85,71%
231	232/NQ-HĐQTCSVN	14/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
232	233/NQ-HĐQTCSVN	17/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
233	234/NQ-HĐQTCSVN	21/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
234	235/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
235	236/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
236	237/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
237	238/NQ-HĐQTCSVN	23/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
238	239/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
239	240/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	Resolution on cash dividend payment in 2023	85,71%
240	241/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
241	242/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
242	243/NQ-HĐQTCSVN	24/10/2024	Resolution on personnel work	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
243	244/NQ-HĐQTCSVN	25/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	57,14%
244	245/NQ-HĐQTCSVN	30/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
245	246/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
246	247/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
247	248/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
248	249/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
249	250/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
250	251/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
251	252/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
252	253/NQ-HĐQTCSVN	31/10/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
253	254/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
254	255/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
255	256/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
256	257/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
257	258/NQ-HĐQTCSVN	04/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
258	259/NQ-HĐQTCSVN	05/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	57,14%
259	260/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
260	261/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
261	262/NQ-HĐQTCSVN	08/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
262	263/NQ-HĐQTCSVN	12/11/2024	Resolution on personnel work	85,71%
263	264/NQ-HĐQTCSVN	18/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
264	265/NQ-HĐQTCSVN	19/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
265	266/NQ-HĐQTCSVN	20/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
266	267/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	Resolution on personnel work	85,71%
267	268/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
268	269/NQ-HĐQTCSVN	29/11/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
269	270/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
270	271/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
271	272/NQ-HĐQTCSVN	02/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
272	273/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
273	274/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
274	275/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
275	276/NQ-HĐQTCSVN	04/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	71,43%
276	277/NQ-HĐQTCSVN	09/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
277	278/NQ-HĐQTCSVN	09/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
278	279/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
279	279A/NQ-HĐQTCSVN	11/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	57,14%
280	280/NQ-HĐQTCSVN	12/12/2024	Resolution on personnel work	85,71%
281	281/NQ-HĐQTCSVN	12/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
282	282/NQ-HĐQTCSVN	16/12/2024	Resolution on personnel work	85,71%
283	283/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
284	284/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
285	285/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
286	286/NQ-HĐQTCSVN	17/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
287	287/NQ-HĐQTCSVN	18/12/2024	Resolution of the fourth quarter 2024 meeting of the BOD	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
288	288/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
289	289/NQ-HĐQTCSVN	19/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
290	290/NQ-HĐQTCSVN	20/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
291	291/NQ-HĐQTCSVN	20/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
292	292/NQ-HĐQTCSVN	24/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
293	293/NQ-HĐQTCSVN	26/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
294	294/NQ-HĐQTCSVN	27/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
295	295/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
296	296/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
297	297/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
298	298/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
299	299/NQ-HĐQTCSVN	30/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
300	300/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
301	301/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
302	302/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
303	303/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
304	304/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
305	305/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
306	306/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
307	307/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
308	308/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
309	309/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%
310	310/NQ-HĐQTCSVN	31/12/2024	Resolution on business and production activities – approved in the form of written comments	85,71%

III. Board of Supervisors (annual report):

1. Information about members of Board of Supervisors:

Information about members of Board of Supervisors from 01/01/2024 to 16/6/2024:

No.	Members of Board of Supervisors	Position	The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Qualification
1	Mr. Do Khac Thang	Head of Board of Supervisors	22/05/2018	Master of Business Administration
2	Mr. Vo Van Tuan	Member of Board of Supervisors	12/01/2022	Master of Agriculture
3	Mr. Nguyen Minh Duc	Member of Board of Supervisors	12/01/2022	Construction Engineer

On June 17th 2024, the Annual General Meeting of Shareholders for the year 2024 was held. The meeting resolved to relieve Mr. Do Khac Thang of his duties as a Member of the Board of Supervisors due to retirement. Subsequently, Mr. Pham Van Hoi Em was elected as a new member of the Board of Supervisors for the term 2021-2026.

On the same day, the Board of Supervisors of held a meeting and elected Mr. Pham Van Hoi Em as the Head of the Board of Supervisors for the term 2021-2026.

Accordingly, the list of the Board of Supervisors as of June 17th 2024, is as follows:

No.	Members of Board of Supervisors	Position	The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Qualification
1	Mr. Pham Van Hoi Em	Head of Board of Supervisors	17/06/2024	Bachelor of Economics; Certified Public Accountant(CPA)
2	Mr. Vo Van Tuan	Member of Board of Supervisors	12/01/2022	Master of Agriculture
3	Mr. Nguyen Minh Duc	Member of Board of Supervisors	12/01/2022	Construction Engineer

2. Meetings of Board of Supervisors

No.	Members of Board of Supervisors	Number of meetings attended	Attendance rate	Voting rate	Reasons for absence
1	Mr. Pham Van Hoi Em	3/3	100%	100%	Appointed 17/6/2024
2	Mr. Do Khac Thang	1/1	100%	100%	Ceased 17/6/2024
3	Mr. Vo Van Tuan	4/4	100%	100%	
4	Mr. Nguyen Minh Duc	4/4	100%	100%	

3. Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- In 2024, the Board of Supervisors oversaw the activities of the Board of Directors and evaluated that the Board of Directors consistently adhered to all regulations in directives, ensuring the effectiveness of production and business operations

- The Board of Directors has conducted regular meetings as mandated by the bylaws. In both board meetings and the overall operations of the board, all members have fully participated and demonstrated a high sense of responsibility in making timely resolutions and decisions to guide and direct production, business operations, and investments in accordance with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors successfully organized both the Extraordinary General Meeting of Shareholders on March 29, 2024, and the Annual General Meeting of Shareholders on June 17, 2024, in strict compliance with the VRG's Articles of Association and laws.

- Board of Management has held all required meetings to provide decisive and timely guidance on production, business operations, investments, and operations after equitization, strictly adhering to the Board of Directors' Resolutions and legal regulations.

VRG has promptly and accurately disclosed information in accordance with all applicable regulations.

4. The coordination among the Board of Supervisors, Board of Directors, the Board of Management and other managers:

Throughout 2024, the Board of Directors and the Board of Management facilitated the work of the Board of Supervisors. The Board of Supervisors actively participated in all meetings of the Board of Directors and the Board of Management, providing feedback on the Board's policies and decisions to ensure compliance with legal requirements and the maximization of shareholder value. The Board of Supervisors provides feedback to ensure the operating process is in the right direction of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

5. Other activities of the Board of Supervisors:

In addition to the above, the Group's Supervisory Board carried out the following key activities in 2024:

- Supervising the creation and approval of the Group's and subsidiaries' 2024 annual plans; Reviewing the Group's 2023 separate and consolidated financial statements, The Board of Supervisors 's 2023 activity report; Reviewing Board of Directors 's 2023 activity report for approval at the Annual General Meeting of Shareholders - 2024; Supervising the organization of the 2024 Extraordinary and Annual General Meetings of Shareholders; Reviewing the Group's 2024 separate and consolidated interim financial statements.

- Checking certain production and business activities at some subsidiaries of the Group; the implementation of the development strategy for VRG up to 2030 and the vision to 2035; The business plan and investment strategy of VRG up to 2025.

IV. Board of Management

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualification	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Mr. Le Thanh Hung	1966	Master of Agricultural Economics	13/01/2022
2	Mr. Tran Thanh Phung	1968	Bachelor of Economics Master of Business Administration	18/02/2020

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualification	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
3	Mr. Truong Minh Trung	1968	Bachelor of Agricultural Engineering Master of Business Administration	01/6/2018
4	Mr. Pham Hai Duong	1966	Master of Agriculture	08/9/2023
5	Mr. Do Huu Phuoc	1968	Master of Engineering	01/6/2022
6	Mr. Le Dinh Buu Tri	1970	Master of Finance and International Business	01/6/2022
7	Mr. Huynh Kim Nhut	1973	Master of Economics	01/6/2022

V. Chief Accountant

Name	Date of birth	Qualification	Date of appointment/ dismissal
Mr. Pham Van Hoi Em	1975	Bachelor of Economics; Certified Public Accountant (CPA)	Appointed: 01/01/2019; Ceased 17/06/2024
Ms. Luu Thi To Nhu	1980	Bachelor of Banking and Finance	Appointed as the person in charge of accounting: 17/06/2024

VI. Training courses on corporate governance:

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. The list of affiliated persons of the Company:

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	Mr. Tran Cong Kha		Chairman of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018			Internal person
2	Mr. Le Thanh Hung		Member of the BOD and General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	18/02/2020			Internal person
3	Mr. Tran Ngoc Thuan		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018			Internal person (28/6/2024 The BOD approved the acceptance of the resignation)
4	Mr. Huynh Van Bao		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018	29/3/2024	dismissal	Internal person
5	Mr. Pham Van Thanh		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018	29/3/2024	dismissal	Internal person
6	Mr. Ha Van Khuong		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018			Internal person
7	Mr. Do Huu Phuoc		member of the BOD and Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2022			Internal person
8	Mr. Phan Manh Hung		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018	29/3/2024	dismissal	Internal person
9	Mr. Nguyen Dong Phong		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	17/06/2024			Internal person
10	Mr. Nguyen Hay		member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018			Internal person
11	Mr. Do Khac Thang		Head of Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018	17/6/2024	dismissal	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
12	Mr. Pham Van Hoi Em		Head of Board of Supervisors authorized information disseminator				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/01/2019			Internal person
13	Mr. Vo Van Tuan		Member of Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	12/01/2022			Internal person
14	Mr. Nguyen Minh Duc		Member of Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	12/01/2022			Internal person
15	Mr. Truong Minh Trung		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2018			Internal person
16	Mr. Tran Thanh Phung		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	18/02/2020			Internal person
17	Mr. Le Dinh Buu Tri		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2022			Internal person
18	Mr. Huynh Kim Nhut		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	01/6/2022			Internal person
19	Mr. Pham Hai Duong		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	08/9/2023			Internal person
20	Mr. Hoang Don Huan		Corporate Governance Officer				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	20/9/2023			Internal person
21	Ms. Luu Thi To Nhu		The person in charge of accounting				236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, HCM	17/06/2024			Internal person
22	Commission for the Management of State Capital						6 Ba Huyen Thanh Quan, Ba Dinh District, Ha Noi	15/11/2018			Major shareholder (>10%)
23	List of subsidiaries										Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.1	Dong nai Rubber Corporation						Xuan Lap Village, Long Khanh Town, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.2	Binh Long Rubber Company Ltd						National Highway 13, Hung Chien Ward, Binh Long Township, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.3	Dau Tieng Rubber Company Ltd						Dau Tieng Town, Dau Tieng District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.4	Loc Ninh Rubber Company Ltd						Loc Ninh Town, Loc Ninh District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.5	Phu Rieng Rubber Company Ltd						Phu Rieng Village, Phu Rieng District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.6	Krong Buk Rubber Company Ltd						Ea Ho Village, Krong Nang District, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.7	Eah Leo Rubber Company Ltd						No 499 Giai Phong Street, Ea Drang Town, EaH'leo District, Dak Lak Province	01/06/2018			Subsidiary
23.8	Chu Prong Rubber Company Ltd						Ia Drang Village, Chu Prong District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.9	Chu Se Rubber Company Ltd						No 420 Hung Vuong Street, Chu Se Town, Chu Se District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.10	Kon Tum Rubber Company Ltd						No 258 Phan Dinh Phung Street, Kon Tum City, Kon Tum Province	01/06/2018			Subsidiary
23.11	Mang Yang Rubber Company Ltd						No 536 Nguyen Hue, Dak Doa Town, Dak Doa District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.12	Chu Pah Rubber Company Ltd						No 01 Nguyen Thi Minh Khai Street, Phu Hoa Town, Chu Pah District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.13	Quang Nam Rubber Company Ltd						National Highway 1A, Binh Nguyen Village, Thang Binh District, Quang Nam Province	01/06/2018			Subsidiary
23.14	Nam Giang - Quang Nam Rubber Company Ltd						Nam Giang District, Quang Nam Province	01/06/2018			Subsidiary
23.15	Ha Tinh Rubber Company Ltd						Km22, National Highway 15A, Ha Linh Village, Huong Khe District, Ha Tinh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.16	Huong Khe - Ha Tinh Rubber Company Ltd						Hamlet 12, Huong Long Village, Huong Khe District, Ha Tinh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.17	Thanh Hoa Rubber Company Ltd						Ly Nam De Street, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.18	Quang Tri Rubber Company Ltd						264 Hung Vuong Street, Dong Luong Ward, Dong Ha City, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary
23.19	Binh Thuan Rubber Company Ltd						Duc Tai Town, Duc Linh District, Binh Thuan Province	01/06/2018			Subsidiary
23.20	Quang Ngai Rubber Company Ltd						Binh Hiep Village, Binh Son District, Quang Ngai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.21	Rubber Research Institute of Viet Nam						National Highway 13, Lai Hung Village, Bau Bang District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.22	Rubber Medical Center						410 Truong Chinh Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.23	Vietnam Rubber Magazine						236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh	01/06/2018			Subsidiary
23.24	Eastern College						1428 Phu Rieng Do Street, Dong Xoai, Binh Phuoc	01/06/2018			Subsidiary
23.25	Geruco Song Con Hydropwer Joint Stock Company						Zo Ngay Commune, Dong Giang District, Quang Nam Province	01/06/2018			Subsidiary
23.26	Vrg Bao Loc Jointstock Company						263 Hoàng Văn Thu, Ward 1, Bao Loc City, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.27	VRG Dak Nong Jointstock Company						Nghia Thanh Ward, Gia Nghia Town, Dak Nong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.28	Rubber Industry and Import – Export Joint Stock Company						64 Truong Dinh Street, Ward 7, District 3, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.29	Geru Star Sport Joint Stock Company						1/1 Tan Ky Tan Quy Stret, Son Ky Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.30	Mdf VRG Quang Tri Wood Joint Stock Company						South of Dong Ha Industrial Zone, Dong Luong Ward, Dong Ha City, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary
23.31	Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company						Phu Giao District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.32	Viet Lao Rubber Joint Stock Company						207 Nguyen Van Troi Street, Ward 10, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.33	Hoa Binh Rubber Joint Stock Company						Hamlet 7, Hoa Binh Commune, Xuyen Moc District, Ba Ria -Vung Tau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.34	Hang Gon Rubber Joint Stock Company						Hang Gon Commune, Long Khanh city, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.35	Quasa Geruco Joint Stock Company						D21, Dong Nam A Trade Center, Lao Bao Town, Huong Hoa District, Quang Tri Province	01/06/2018			Subsidiary
23.36	Rubber Trading and Tourism Services Joint Stock Company						Hoa Binh Avenue, Tran Phu Ward, Mong Cai City, Quang Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.37	Nam Tan Uyen Joint Stock Corporation						Khanh Binh Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.38	Thuan An Wood Processing Joint Stock Company						Binh Duong Avenue, Thuan Giao Commune, Thuan An Town, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.39	Dautieng Woodwork Joint Stock Company						Quarter 3, Dau Tieng Town, Dau Tieng District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.40	Hung Yen Tourism and Trading Joint Stock Company						No 611, Phan Dinh Phung Street, Duy Tan Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province	01/06/2018			Subsidiary
23.41	Rubber Engineering Joint Stock Company						No 12, HT25 Street, Quarter 2, Hiep Thanh Ward, District 12, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.42	Dong Phu Rubber Joint Stock Company						Thuan Phu Commune, Dong Phu District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.43	Tay Ninh Rubber Joint Stock Company						National Highway 22B, Hiep Thanh Commune, Go Dau District, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.44	Son La Rubber Joint Stock Company						Quarter 11, Chieng Le Ward, Son La City, Son La Province	01/06/2018			Subsidiary
23.45	Dien Bien Rubber Joint Stock Company						Thanh Hung Commune, Dien Bien District, Dien Bien Province	01/06/2018			Subsidiary
23.46	Lai Chau Rubber Joint Stock Company						Group 5, Doan ket Ward, Lai Chau Town, Lai Chau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.47	Sa Thay Rubber Joint Stock Company						308E Phan Dinh Phung, Ngo May Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province	01/06/2018			Subsidiary
23.48	Nghe An Rubber Development Investmens Joint Stock Company						No 17, Phan Dang Luu Street, Truong Thi Ward, Vinh City, Nghe An Province	01/06/2018			Subsidiary
23.49	Tan Bien Kampongthom Rubber Joint Stock Company						Thanh Phu Hamlet, Tan Hiep Commune, Tan Chau District, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.50	Ba Ria Rubber Joint Stock Company						Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.51	Phu Rieng Kratie Joint Stock Company						Phu Nguyen Hamlet, Phu Rieng District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.52	VRG Phu Yen Rubber Joint Stock Company						Tuy Hoa City, Phu Yen Province	01/06/2018			Subsidiary
23.53	Tan Bien Rubber Joint Stock Company						Tan Chau District, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.54	Dau Giay Industrial Zone Joint Stock Company						Km 2, provincial road 769, Bau Ham 2 Commune, Thong Nhat District, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.55	Long Khanh Industrial Zone Joint - Stock Company						Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Long Khanh City, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.56	Ha Giang Rubber Joint Stock Company						Viet Quang town, Bac Quang District, Ha Giang Province	01/06/2018			Subsidiary
23.57	Truong Phat Rubber Joint Stock Company						Hung Hoa Commune, Bau Bang District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.58	Dong Phu Kratie Rubber Joint Stock Company						Thuan Phu Commune, Dong Phu District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.59	Dong Nai Kratie Rubber Joint Stock Company						Xuan Lap Commune, Long Khanh City, Dong Nai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.60	VRG Ngoc Linh Hydropwer Joint Stock Company						Dak Glei Town, Dak Glei District, Kon Tum Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.61	Dong phu Technical Rubber Joint Stock Company						Tan Lap Commune, Dong Phu District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.62	Bao Lam Rubber Joint Stock Company						Loc Bao Commune, Bao Lam District, Lam Dong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.63	An Dien Industry Joint Stock Company						Rach Bap Industrial Park, Road D1, An Dien Commune, Ben Cat District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.64	VRG Kien Giang Mdf Joint Stock Company						Road 1, Thanh Loc Industrial Park, Thanh Loc Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province	01/06/2018			Subsidiary
23.65	Phu Thinh Investment Construction Rubber Joint Stock Company						Phu Nguyen Hamlet, Phu Rieng District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.66	Tay Ninh Import Export and Proccessing Furniture Joint Stock Company						Ben Muong Hamlet, Thanh Duc Commune, Go Dau District, Tay Ninh Province	01/06/2018			Subsidiary
23.67	Dautieng Rubber Mechanical - Transport Joint Stock Company						Quarter 4A, Dau Tieng Town, Dau Tieng District, Binh Duong Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.68	Phu thinh Fertilizer Commercial Joint Stock Company						Thuan An Commune, Dak Mil District, Dak Nong Province	01/06/2018			Subsidiary
23.69	Lai Chau II Rubber Joint Stock Company						Muong Te Town, Muong Te District, Lai Chau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.70	Ba Ria Kampong Thom Rubber Joint Stock Company						National Highway 56, Binh Ba Commune, Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province	01/06/2018			Subsidiary
23.71	Chu se Kampong Thom Rubber Joint Stock Company						No 420 Hung Vuong Street, Chu Se Town, Chu Se District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.72	Mang Yang Ratanakiri Rubber Joint Stock Company						No 536 Nguyen Hue, Dak Doa Town, Dak Doa District, Gia Lai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.73	Phuoc Hoa Kampong Thom Aphivath Caoutchouc Co., Ltd						Boeung Lavea Commune, Santuk District, Kampong Thom Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.74	Bac Dong Phu Industrial Park Corporation						Bau Ke Quarter, Tan Phu Town, Dong Phu District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary
23.75	Binh Long Industrial Park Corporation						Hamlet 3A, Minh Hung Commune, Chon Thanh District, Binh Phuoc Province	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.76	Yen Bai Rubber Joint Stock Company						Hamlet 2, Tan Thinh Commune, Yen Bai City, Yen Bai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.77	Dau Tieng Lao Cai Rubber Joint Stock Company						No 186, Hoang Lien Street, Coc Leu Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	01/06/2018			Subsidiary
23.78	Krung Buk Ratanakiri Rubber Joint Stock Company						Ea Ho Commune, Krong Buk District, Dak Lak	01/06/2018			Subsidiary
23.79	Chu Prong Stung Treng Rubber Joint Stock Company						Ia Drang Commune, Chu Prong District, Gia Lai	01/06/2018			Subsidiary
23.80	Dau Tieng Kratie Rubber Joint Stock Company						Dau Tieng Town, Dau Tieng District, Binh Duong	01/06/2018			Subsidiary
23.81	Dau Tieng Campuchia Rubber Joint Stock Company						Dau Tieng Town, Dau Tieng District, Binh Duong	01/06/2018			Subsidiary
23.82	Dong Nai Rubber Wood Processing Joint Stock Company						Road 7, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Long Khanh City, Dong Nai	01/06/2018			Subsidiary
23.83	C.R.C.K Aphivath Caoutchouc Co.,Ltd						Don Cam Pech, San Dan District, Kampong Thom Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.84	Tan Binh Industrial Park Joint Stock Company						Tan Binh Commune, Bac Tan Uyen District, Binh Duong	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.85	VRG Khai Hoan Joint Stock Company						Lai Hung Commune, Ben Cat District, Binh Duong	01/06/2018			Subsidiary
23.86	Bolikhamxay Ha Tinh Rubber Co.,Ltd						Bolikhamxay, Laos	01/06/2018			Subsidiary
23.87	Tay Ninh Siem Riep Aphivath Caoutchouc Co.,Ltd						Trapeang Prasat, Trapeang Prasat District, Oddar Mean Cheay Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.88	VRG – Oudomxay Co.,Ltd						Oudomxay, Laos	01/06/2018			Subsidiary
23.89	VKETI Co.,Ltd						Kratie Province, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.90	Dau Tieng Lai Chou Joint Stock Company						Than Uyen Town, Than Uyen District, Lai Chau	01/06/2018			Subsidiary
23.91	Kausu Ea H'leo BM Joint Stock Co.,Ltd						Ratanakiri, Kingdom of Cambodia	01/06/2018			Subsidiary
23.92	Phuoc Hoa Dak Lak Rubber Ltd.Co						No 138, Hung Vuong Street, Ea Sup Town, Ea Sup District, Dak Lak	01/06/2018			Subsidiary
23.93	Muong Nhe Dien Bien Rubber Joint Stock Company						Muong Nhe Hamlet, Muong Nhe Commune, Muong Nhe District, Dien Bien	01/06/2018			Subsidiary
23.94	Qua Van Rubber Company Ltd						Salavan, Laos	01/06/2018			Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSHNo.*	date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
23.95	VRG Japan Rubber Export Joint Stock Company						No 269A Nguyen Trong Tuyen Street, Ward 10, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City	01/06/2018			Subsidiary
23.96	Loc Ninh Wood Joint Stock Company						Dien Bien Phu Street, Ninh Thuan Quarter, Loc Ninh Town, Loc Ninh District, Binh Phuoc	01/06/2018			Subsidiary
23.97	Phuoc Hoa - Dak Lak Rubber and Forestry Limited Company						Hamlet 2, Ia Jloi Commune, Ea Sup District, Dak Lak	01/06/2018			Subsidiary
23.98	Kon Tum Rubber Wood Manufacturing Co., Ltd						Hamlet 01, Dak La Commune, Dak Ha District, Kon Tum	01/06/2018			Subsidiary
23.99	Vietnam Furniture Town Corporation						U&I Tower, No 158, Ngo Gia Tu Street, Chanh Nghia Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong	01/06/2018			Subsidiary

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: In compliance with Resolution No. 18/NQ-HĐQTCSVN and Document No. 59/HĐQTCSVN-TCKT, both dated January 23rd 2024, of the Board of Directors, all transactions, if any, will be fully reported in the Annual General Meeting of Shareholders through the audited financial statements.

No	Name of organization/individual	Relationship with the Company	No.* date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content, quantity, total value of transaction	Note

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations)

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

No	Transaction executor	Relationship with internal persons	Position at the listed Company	ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Address	Name of subsidiaries or companies which the Company control	Time of transaction	Content, quantity, total value of transaction	Note

4. Transactions between the Company and other objects

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): In compliance with Resolution 06/NQ-HĐQTCSVN dated January 09, 2023; 16/HĐQTCSVN-TCKT dated January 13, 2023; 18/NQ-HĐQTCSVN dated January 23, 2024; and 59/HĐQTCSVN-TCKT dated January 23, 2024 of the Board of Directors, all transactions, if any, will be fully reported in the Annual General Meeting of Shareholders through the audited financial statements for both 2023 and 2024.

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): none.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.

**VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons
(annual report)**

1. The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Tran Cong Kha		Chairman of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	5.100	0,00013%	
1.1	Ho Thi Ngoan							0		
1.2	Kha Quynh Anh							0		
1.3	Tran Thi Kieu Oanh							0		
1.4	Le Van Nhu							0		
1.5	Nguyen Anh Thoa							0		
1.6	Tran Nguyen Minh Quan							0		
1.7	Tran Nguyen Minh Hanh							0		
2	Le Thanh Hung		Member of the BOD - General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	5.800	0,00015%	
2.1	Vo Thi Lien							0		
2.2	Le Vo Thuy Tam							0		
2.3	Le Vo Minh Tri							0		
2.4	Le Ngoc Anh							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
2.5	Le Thi Tinh							0		Settle in Australia
2.6	Le Cong Chinh							0		
2.7	Dinh Van Hung							0		
2.8	Tran Ngoc Son							0		Settle in Australia
3	Tran Ngoc Thuan		Member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	304.700	0,00762%	28/6/2024 The BOD approved the acceptance of the resignation
3.1	Tran Chanh Tam							0		
3.2	Nguyen Thi Viet							0		
3.3	Nguyen Thi Thu							0		
3.4	Tran Ngoc Xuan Trang							0		
3.5	Do Le Binh							0		
3.6	Tran Quoc Binh							0		
3.7	Tran Ngoc Tuyen							0		
3.8	Tran Thi Kim Thanh							13.200	0,00033%	
3.9	Le Van Vui							5.200	0,00013%	
4	Ha Van Khuong		Member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	7.300	0,00018%	
4.1	Le Thi Thu Chung							0		
4.2	Ha Quynh Anh							0		
4.3	Ha Khuong Duy							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
4.4	Hà Thi Hong Nhung							0		
4.5	Ha Thi Sam							0		
4.6	Ha Van Que							0		
4.7	Ha Van Phu							0		
4.8	Dao Thi Chuyen							0		
4.9	Lai Thi Ngoc Minh							0		
4.10	Nguyen Thi Den							0		
4.11	Nguyen Huu Hop							0		
5	Do Huu Phuoc		Member of the BOD, Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	12.800	0,00032%	
5.1	Do Huu Hung							0		Old
5.2	Nguyen Thi My Thu							0		
5.3	Ho Thi Thanh Phuong							0		
5.4	Do Huu Thien							0		
5.5	Do Huu Tam							0		
5.6	Do Huu Dong							0		
5.7	Huynh Thi Thuy Nga							0		
5.8	Do Thi Hong Chi							0		
5.9	Tran The Tao							0		
5.10	Do Thi Le Thuy							0		
5.11	Do Huu Loc							0		
5.12	Le Thi My Chau							0		
5.13	Do Thi Le Xuan							0		
5.14	VRG Dongwha Mdf Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
5.15	Dong nai Rubber Corporation							0		Chairman of the BOD
6	Nguyen Dong Phong		Independent Member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
6.1	Pham Thi Thu							0		
6.2	Nguyen Hung Giang							0		
6.3	Nguyen Thi Bao Tran							0		
6.4	Nguyen Thi Thu Hang							0		
6.5	Nguyen Xuan Vu							0		
6.6	Nguyen Thi Thu Thuy							0		
6.7	Nguyen Thi Thu Huyen							0		
6.8	Nguyen Thi Thu Tam							0		
6.9	Nguyen Dong Son							0		
6.10	Pham Thanh							0		
6.11	University of Economics Ho Chi Minh City							0		Chairman of the BOD
7	Nguyen Hay		Independent Member of the BOD				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
7.1	Tran Thi Phuoc Hanh							0		
7.2	Nguyen Tran Phuoc							0		
7.3	Nguyen Minh Khoa							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
7.4	Nghiem Thi Bich Hà									
7.5	Nguyen Thi Luon							0		
7.6	Nguyen Binh							0		
7.7	Nguyen Thi Day							0		
7.8	Nguyen Tai							0		
7.9	Nguyen Thi Phuc							0		
7.10	Ho Sy Lan							0		
7.11	Le Ngoc Hung							0		
7.12	Tran Thi Lai							0		
7.13	Nguyen Thi Nghi							0		
7.14	Nguyen Thi Thai							0		
7.15	Nguyen Thi Huong							0		
7.16	Tran Phuoc Vien							0		
7.17	Tran Thi Phuoc Loc							0		
7.18	Tran Phuoc An							0		
7.19	Tran Thi Phuoc Ha							0		
7.20	Tran Thi Phuoc Mai							0		
7.21	Tran Thi Phuoc Tuyen							0		
7.21	Tran Phuoc Hai							0		
7.22	Tran Thi Thu Trang							0		
8	Pham Van Hoi Em		Head of Board of Supervisors/authorized information disseminator				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
8.1	Pham Van Do							0		
8.2	Nguyen Thi Muoi							0		
8.3	Pham Van Tung							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
8.4	Nguyen Thi Det							0		
8.5	Pham Thi Tiem							0		
8.6	Nguyen Van Tung							0		
8.7	Pham Van Hoi Anh									
8.8	Dao Thi Be							0		
8.9	Pham Van Dang							0		
8.10	Pham Thi Dung							0		
8.11	Pham Van Can							0		
8.12	Nguyen Thi Anh Nguyet							0		
8.13	Pham Thi Tuyet							0		
8.14	Nguyen Huy Ty							0		
8.15	Hoang Trong Dung							0		
8.16	Ta Thi Xuan Huong							0		
8.17	Hoang Thi Xuan Thuy							0		
8.18	Pham Anh Quan							0		
8.19	Pham Nhat Linh							0		
8.20	VRG Dongwha Mdf Joint Stock Company							0		Head of Board of Supervisors
9	Vo Van Tuan		Member of Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	1.600	0,00004%	
9.1	Vo Van May							0		
9.2	Nguyen Thi Loan							0		
9.3	Nguyen Thanh Van							0		
9.4	Nguyen Thanh Kieu							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
9.5	Vo Thi To Nhi							0		
9.6	Vo Van Dung							0		
9.7	Vo Thi Xuan							0		
9.8	Doan Anh Tinh							0		
9.9	Vo Dong							0		
9.10	Nguyen Thi Bay							0		
9.11	Vo Van Tam							0		
9.12	Nguyen Thi Anh Thu							0		
9.13	Vo Thi Thuy							0		
9.14	Vo Van Loi							0		
9.15	Nguyen Thi Phuong							0		
9.16	Vo Minh Quoc							0		
9.17	Pham Thi Su							0		
9.20	Vrg Phu Yen Joint Stock Company									Member of Board of Supervisors
10	Nguyen Minh Duc		Member of Board of Supervisors				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
10.1	Nguyen Thành Vinh							0		
10.2	Pham Thi Van							0		
10.3	Le Quang Vinh							0		
10.4	Nguyen Thi Hue							0		
10.5	Le Thi Tung Oanh	870567	Staff					0		
10.6	Nguyen Duc Dung							0		
10.7	Nguyen Minh Thu							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
11	Truong Minh Trung		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	7.600	0,00019%	
11.1	Phan Ngoc Thach							0		
11.2	Vu Thi Xuan Trang							0		
11.3	Truong Minh Xuan Thao							0		
11.4	Phan Quang Thanh							0		
11.5	Geruco - Song Con Hydro Power Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD
11.6	VRG Bao Loc Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD
11.7	VRG - Dak Nong Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD
11.8	VRG Phu Yen Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD
12	Tran Thanh Phung	069C105187	Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	7.700	0,00019%	
12.1	Tran Xuan Thai							0		
12.2	Chung My Dung							0		
12.3	Tran Tue Hien							0		
12.4	Tran Dang Lam							0		
12.5	Tran Khoi Nguyen							0		
12.6	Nguyen Tra Giang							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
12.7	Tran Thi Hoa Mai							0		
12.8	Tran Thi Kim Cuc							0		
12.9	Tran Hong Phuc							0		
12.10	Tran Ngoc Duc							0		
12.11	Tran Thi My Hanh							0		
12.12	Nguyen Van Than							0		
12.13	Pham Quoc Dung							0		
12.14	Nguyen Thi Anh Ngoc							0		
12.15	Mai Thi Binh Thuan							0		
12.16	Vo Duc Cuong							0		
13	Le Dinh Buu Tri		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
13.1	Nguyen Thi Hoang Quyen	105C122053						0		
13.2	Le Dinh Tri Duc							0		
13.3	Le Dinh Tri Quang							0		
13.4	Le Kim Mai Uyen							0		
13.5	Truong Thi Ngoc Anh							0		
13.6	Le Kim Van Anh							0		
13.7	Truong Nhu Thach							0		
13.8	Le Dinh Buu Trien	058C688968						0		
13.9	Le Dinh Buu Trung							0		
13.10	Truong Thi Huong Lan	011C044775						0		
13.11	Nguyen Van Hien							0		
13.12	Le Thi Ngoc Kim							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
13.13	Nguyen Quang Hien							0		
13.14	Nguyen Thi Huyen Linh							0		
13.15	Nguyen Thi Huyen Vy							0		
14	Huynh Kim Nhut		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	45.300	0,00113%	
14.1	Huynh Van Chuong							0		
14.2	Huynh Thi Vu Muoi							0		
14.3	Vuong Thi Thu Loan							0		
14.4	Huynh Quy Phuong							0		
14.5	Huynh Binh Duong							0		
14.6	Huynh Thi Kim Khanh							0		
14.7	Huynh Kim Ngoc							0		
14.8	Vuong Van Xiem							0		
14.9	Vuong Thi Cam Loan							0		
14.10	Vuong Thong Vu							0		
14.11	Vuong Thi Thanh Kim							0		
14.12	Vuong Thi Thanh Nhan							0		
14.13	Vuong Quoc Huy							0		
14.14	Phuoc Hoa Rubber Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
15	Pham Hai Duong		Deputy General Director				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	6.800	0,00017%	
15.1	Mai Thi Huong							0		
15.2	Pham Huong Hai Tien							0		
15.3	Pham Hai Son							0		
15.4	Nguyen Huy Hoang							0		
15.5	Pham Lam Ngoc							0		
15.6	Pham Thi Le Uyen							0		
15.7	Pham Thi Le Dung							0		
15.8	Mai Huu							0		
15.9	Mai Thi Hue							0		
15.10	Mai Van Tan							0		
15.11	Mai Thi Lan							0		
15.12	Mai Thi Van							0		
15.13	Quasa Geruco Joint Stock Company							0		Chairman of the BOD
15.14	Rubber Research Institute of Viet Nam							0		Director
15.15	Ba Ria Rubber Joint Stock Company									Chairman of the BOD
15.16	Quang Nam Quang Nam Rubber Company Ltd									Chairman of the BOD
15.17	Nam Giang - Quang Nam Rubber Company Ltd									Chairman of the BOD

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
16	Hoang Don Huan		Corporate Governance Officer				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
16.1	Dinh Thi Can							0		
16.2	Trinh Thi Kim Loan							0		
16.3	Hoang Man Khanh							0		
16.4	Hoang Xuan Truc							0		
16.5	Hoang Thi Bich Hoa							0		
16.6	Tran Thanh Van							0		
16.7	Banh Thi Thuy Hoa							0		
16.8	Trinh Le							0		
16.9	Nguyen Thi Thach							0		
16.10	Trinh Loi							0		
16.11	Le Thi Dinh							0		
16.12	Ho Thi Phuc							0		
17	Luu Thi To Nhu		The person in charge of accounting				236 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC	0	0,00%	
17.1	Nguyen Thi Van							0		
17.2	Luu Bao Linh							0		
17.3	Le Thi Hong Mai							0		No information provided
17.4	Luu Tuan Cuong							0		
17.5	Le Dat Duy Phuong							0		
17.6	Luong Ho Nhat Mai							0		

No.	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No.	Date of issue	Place of issue(*)	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Note
17.7	Le Dat Minh Khanh							0		
17.8	Le Dat Quang							0		
17.9	Le Thi Thu Hà							0		
17.10	Le Thi Thu Thao							0		
17.11	Le Dat Duy Vu							0		
17.12	Luu Nguyen							0		
17.13	Le Dat Nhat Tan							0		
17.14	Le Thi Kim Chau							0		

2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

No.	Transaction executor	Relationship with internal persons	Number of shares owned at the beginning of the period		Number of shares owned at the end of the period		Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Number of shares	Percentage	Number of shares	Percentage	
1	Ms Le Thi Tung Oanh	Mr. Nguyen Minh Duc's wife, Member of Board of Supervisors	5.272	0,00013%	0	0	Multiple sales within a period

IX. Other significant issues: None

Recipients:

- As above;
- Archived: VT, QT.

**PP. THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Tran Cong Kha